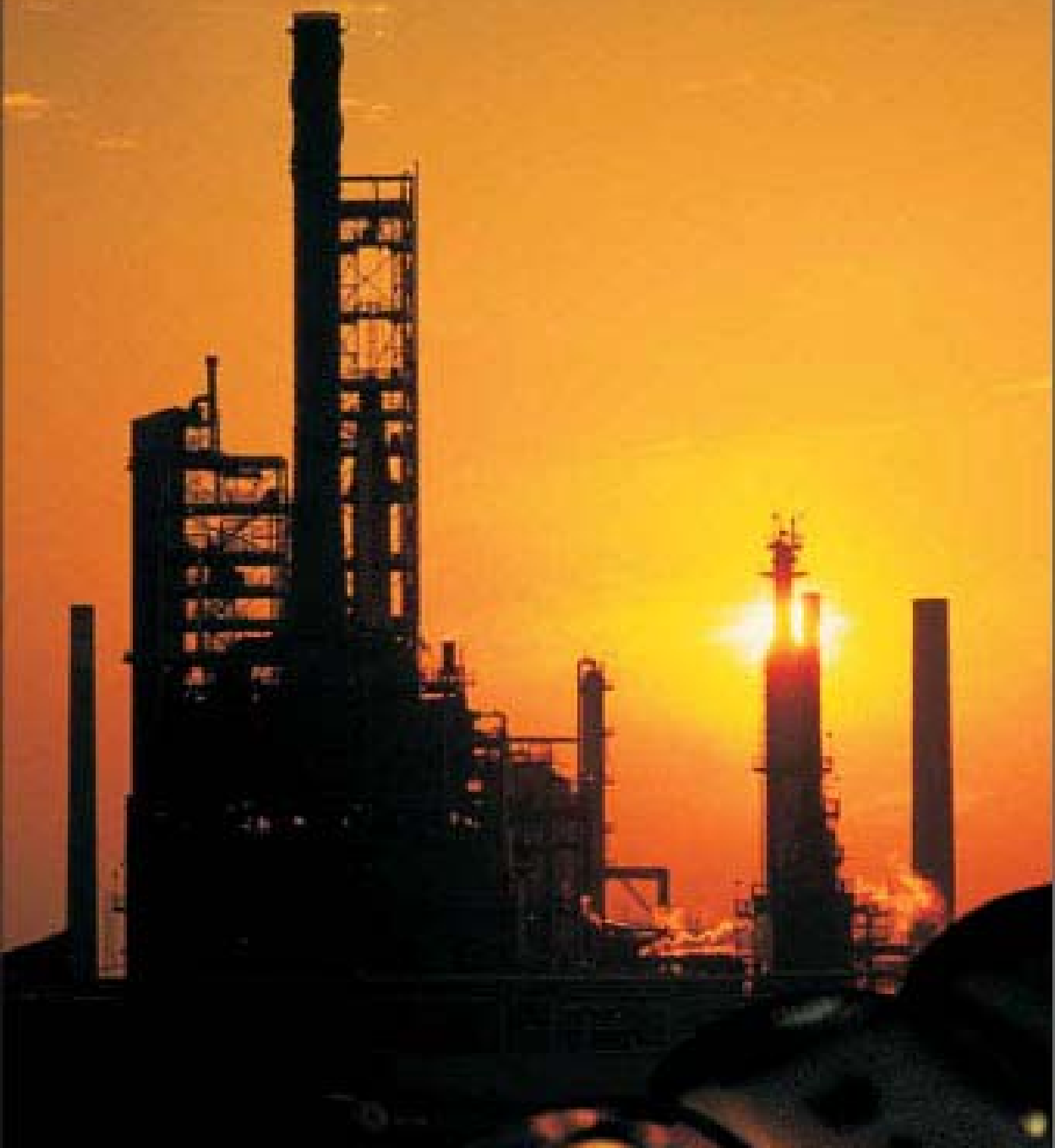


1C : QUẢN LÝ : NHÀ MÁY : SẢN XUẤT 8





QUẢN LÝ NHÀ MÁY SẢN XUẤT 8

"1C: Quản lý nhà máy sản xuất 8" là giải pháp đồng bộ, bao trùm tất cả các việc quản lý hoạt động kinh doanh và kế toán trong nhà máy sản xuất. Nó cho phép tổ chức một hệ thống thông tin tổng thể để quản lý các lĩnh vực hoạt động khác nhau của doanh nghiệp:

- Quản lý sản xuất, trong đó gồm:
 - lập kế hoạch sản xuất
 - quản lý chi phí và tính giá thành
 - quản lý dữ liệu về sản phẩm
- Quản lý và sửa chữa tài sản cố định
- Quản lý tài chính, trong đó gồm:
 - quản lý ngân sách
 - quản lý vốn bằng tiền
 - quản lý công nợ phải thu, phải trả
 - kế toán doanh nghiệp và kế toán thuế
 - kế toán theo chuẩn mực quốc tế
 - lập báo cáo hợp nhất
- Quản lý kho bãi (hàng tồn kho)
- Quản lý bán hàng
- Quản lý mua hàng
- Quản lý quan hệ giữa người mua và người bán
- Quản trị nhân sự, bao gồm cả việc tính lương
- Theo dõi và phân tích các chỉ số hoạt động của doanh nghiệp

Đối với doanh nghiệp có cơ cấu tập đoàn, tiến hành toàn bộ kế toán doanh nghiệp đối với tất cả các công ty thành viên trong tập đoàn đó. Kế toán doanh nghiệp được tiến hành theo các dữ liệu mà được ghi nhận trong các chứng từ nhưng không phụ thuộc vào các phương thức ghi nhận mà phụ thuộc vào chính nguồn dữ liệu của kế toán pháp quy. Dữ liệu về giao dịch đã thực hiện được nhập vào một lần và sau này được đồng thời phản ánh trong kế toán doanh nghiệp và kế toán pháp quy.





“1C:Quản lý nhà máy sản xuất 8” có thể sử dụng trong một loạt các bộ phận và phòng ban của nhà máy sản xuất, trong đó có:

- Ban giám đốc (tổng giám đốc, giám đốc tài chính, giám đốc thương mại, giám đốc sản xuất, kỹ sư trưởng, trưởng phòng nhân sự, trưởng phòng tin học, giám đốc phát triển);
- Phòng kinh tế kế hoạch;
- Phân xưởng sản xuất;
- Phòng điều phối sản xuất;
- Phòng thiết kế;
- Phòng công nghệ;
- Phòng cơ khí;
- Phòng tiêu thụ;
- Phòng cung ứng kỹ thuật;
- Phòng marketing;
- Kho nguyên vật liệu và thành phẩm;
- Phòng kế toán;
- Phòng nhân sự;
- Phòng tổ chức lao động;
- Phòng tin học;
- Phòng quản lý kinh tế;
- Phòng xây dựng cơ bản;
- Phòng phân tích thông tin;
- Phòng phát triển chiến lược.

Việc triển khai hệ thống “1C:Quản lý nhà máy sản xuất 8” có thể tạo ra hiệu quả to lớn tại các doanh nghiệp có số lượng nhân sự từ vài chục đến vài nghìn người, trong đó có vài chục đến hàng trăm chỗ làm việc được tự động hóa, cũng như trong cơ cấu tập đoàn với mạng lưới tổ chức phức tạp.

“1C:Quản lý nhà máy sản xuất 8” cung cấp cho:

- ban lãnh đạo doanh nghiệp và những nhà quản lý, những người chịu trách nhiệm về việc phát triển kinh doanh: khả năng phân tích rộng lớn, lập kế hoạch và quản lý linh hoạt các nguồn lực của công ty để nâng cao khả năng cạnh tranh;
- người lãnh đạo các bộ phận, quản lý và cán bộ, trực tiếp sản xuất, tiêu thụ, cung ứng và hoạt động kinh doanh khác để đảm bảo quá trình sản xuất: các công cụ cho phép nâng cao hiệu quả công việc hàng ngày theo mảng của mình.
- nhân viên bộ phận kế toán:các công cụ để tự động hóa công việc kế toán hoàn toàn phù hợp với yêu cầu của pháp luật cũng như các tiêu chuẩn tập đoàn.

Khi thiết kế hệ thống, đã ứng dụng các phương pháp quản lý doanh nghiệp hiện đại của thế giới (MRP II, CRM, SCM, ERP, ERP II...) cũng như kinh nghiệm ứng dụng thành công tự động hóa của các nhà máy sản xuất, được tích lũy bởi hãng “1C” và các đối tác. Trong việc lập dự án và thiết kế có sự tham gia của các chuyên gia thuộc công ty “ITRP” (quản lý sản xuất) và “1C-Rarus” (kế toán theo chuẩn mực quốc tế). Về vấn đề phương pháp thực hiện kế toán quản trị, kế toán tài chính và lập báo cáo theo chuẩn mực kế toán quốc tế được công ty tư vấn và kiểm toán nổi tiếng toàn cầu là PricewaterhouseCoopers hỗ trợ tư vấn.



QUẢN LÝ SẢN XUẤT

Một trong những phương pháp hiệu quả nhất làm giảm chi phí trong sản xuất là việc xây dựng và tối ưu hóa hoạch định sản xuất sản phẩm. Việc đó cho phép doanh nghiệp giảm mức độ nhàn rỗi của thiết bị và chuyên gia có tay nghề chuyên môn cao, giảm thời gian thực hiện đơn hàng, không phá vỡ kế hoạch bán hàng vì lý do quá tải nguồn lực sản xuất, tối ưu hóa việc lưu chuyển nguyên vật liệu và hàng tồn kho, làm cho quá trình sản xuất trở nên rõ ràng và dễ điều khiển.

Phân hệ quản lý sản xuất dùng để hoạch định quá trình sản xuất và nguyên vật liệu trong sản xuất, phản ánh quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và xây dựng hệ thống tiêu chuẩn quản lý sản xuất.

Các tính năng tiện ích của phân hệ có thể sử dụng bởi cán bộ phòng kinh tế kế hoạch, phân xưởng sản xuất, phòng điều phối sản xuất và các bộ phận sản xuất khác.

Các cơ chế hoạch định sản xuất trong phân hệ quản lý sản xuất bảo đảm:

- Lập kịch bản để nghiên cứu các phương án chiến lược sản xuất khác nhau hoặc thống kê các thay đổi có thể làm được theo điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp;
- Hoạch định phức tạp, cho phép mở rộng tầm hoạch định theo mức độ phát sinh các kỳ dự tính tiếp theo;
- Hoạch định sản xuất theo dự án;
- Ghi nhận các dữ liệu kế hoạch mà đã bị thay đổi (theo các kịch bản và thời kỳ);
- Tích hợp với phân hệ quản lý ngân sách.

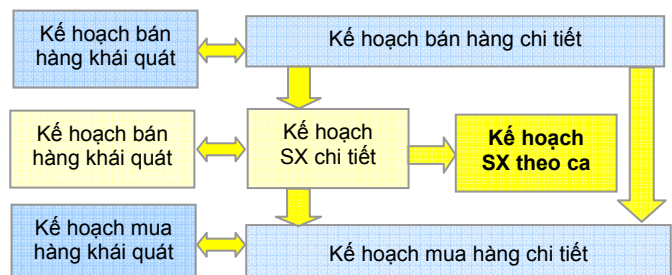
Hoạch định sản xuất

Phân hệ dùng để lập kế hoạch trung hạn và dài hạn, nhu cầu sử dụng nguyên vật liệu, cũng như để phân tích việc thực hiện kế hoạch sản xuất. Khi lập kế hoạch sản xuất, bảo đảm khả năng thống kê được nhiều tham số, kiểm tra việc thực hiện và theo dõi kế hoạch ở các giai đoạn khác nhau đồng thời theo nhiều phương diện:

- Theo các bộ phận và người quản lý;
- Theo dự án và tiểu dự án;
- Theo nguồn lực chủ yếu;
- Theo nhóm sản phẩm và theo đơn vị mặt hàng riêng biệt.

Hoạch định sản xuất khái quát

- Trên cơ sở đã kế hoạch đã lập trong phân hệ «Quản lý bán hàng», định ra khối lượng sản xuất dự tính theo từng nhóm sản phẩm (nếu cần thiết, theo từng mặt hàng riêng biệt);
- Vạch ra sự khác biệt giữa kế hoạch khái quát và kế hoạch chi tiết, kế hoạch theo ca và dữ liệu sản xuất thực tế;
- Lập ra các nhiệm vụ sản xuất, kiểm tra việc thực hiện và đánh giá sự tụt hậu của sản xuất.





Hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu

- Có thể lập ra bảng yêu cầu và các loại nguồn lực chính (thiết yếu) khi sản xuất nhóm sản phẩm và các loại mặt hàng riêng;
- Thực hiện việc kiểm tra kế hoạch sản xuất khái quát tương ứng với các yếu tố hạn chế, ví dụ, khả năng sử dụng các dạng nguồn lực chính (thiết yếu);
- Tiến hành ghi nhận khả năng sử dụng các nguồn lực thiết yếu.

Hoạch định sản xuất theo ca

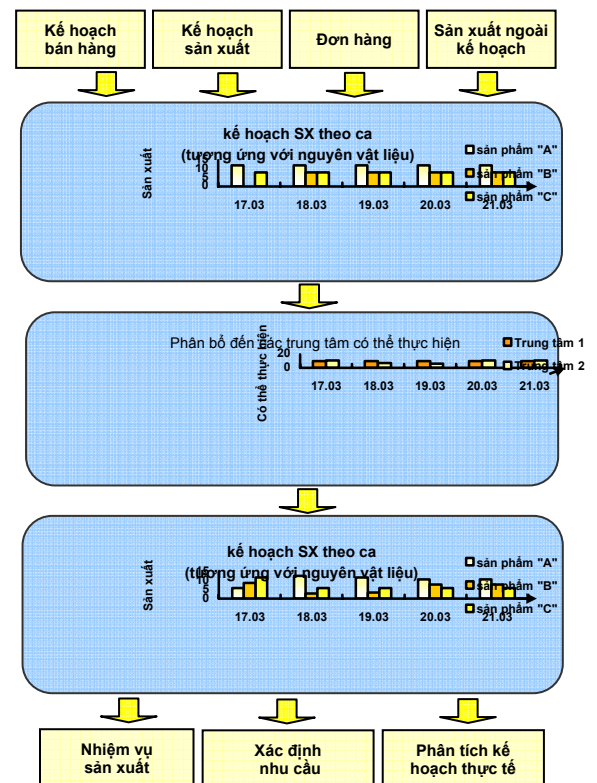
Phân hệ dùng để lập kế hoạch sản xuất trong thời gian ngắn theo từng mặt hàng riêng biệt, cũng như để phân tích việc thực hiện kế hoạch sản xuất thực tế bởi phòng điều phối sản xuất. Trong phân hệ này có lập ra biểu đồ sản xuất chi tiết theo ca, tiến hành đánh giá mức độ thực hiện mà có tính đến việc sử dụng nguồn lực theo kế hoạch.

Trong số các khả năng hoạch định theo ca mà «1C:Quản lý nhà máy sản xuất» cung cấp, có các khả năng sau:

- Hoạch định có tính đến khả năng về công suất trong tiểu kỳ kế hoạch và các thay đổi của tổng thời gian cho mỗi nghiệp vụ theo cây kỹ thuật. Trong trường hợp thiếu năng lực sản xuất theo tiểu kỳ, tiến hành kết chuyển giao dịch theo kế hoạch đã lập sang tiểu kỳ với nguồn lực có thể sử dụng được;
- Lập biểu đồ chi tiết cho sản xuất và nghiệp vụ;
- Hoạch định ở “mức cao hơn” sơ đồ sản xuất hiện tại và nghiệp vụ hoặc là hoạch định lại toàn bộ;
- Khả năng hoạch định các nghiệp vụ cho các bộ phận ở xa;
- Hoạch định có tính đến thời gian vận chuyển giữa các kho và các bộ phận.

Hoạch định sản xuất theo ca

- Hoạch định sản xuất chi tiết đến từng mặt hàng riêng biệt và có tính đến thời gian sản xuất chính xác;
- Xác định điểm làm gián đoạn quá trình tách nút trong cây kỹ thuật sản xuất đối với tất cả các sản phẩm mà được hình thành trong chế độ “lắp ráp theo đơn hàng”;
- Lập biểu đồ mức độ sử dụng công suất sản xuất, nhu cầu sử dụng nguyên liệu và chi tiết lắp ráp;
- Lập biểu đồ lắp ráp có tính đến thời gian sản xuất cụ thể.





Xác định mức độ nguồn lực có thể sử dụng.

- Quản lý danh sách các trung tâm lao động và các nghiệp vụ kỹ thuật;
- Hỗ trợ lịch biểu theo dõi khả năng sử dụng các trung tâm lao động riêng biệt và nhập khả năng sử dụng nguồn lực theo dữ liệu của lịch biểu này;
- Hợp nhất trung tâm lao động vào các nhóm cùng với thứ tự ưu tiên để hoạch định;
- Tính toán mức độ sử dụng các trung tâm lao động trong quá trình xác định biểu đồ nhu cầu nguyên vật liệu.

Kiểm tra việc thực hiện

- Lập biểu đồ kế hoạch nhu cầu sản xuất;
- Lập các nhiệm vụ sản xuất chung và theo ca, theo ngày;
- Phân tích kế hoạch thực tế của quá trình sản xuất, kiểm tra và phân tích sai lệch.

Quản lý chi phí và tính giá thành

Một trong những yếu tố quan trọng trong cuộc chiến cạnh tranh là giảm giá thành sản phẩm, quản lý chi phí. Việc có sẵn hệ thống kế toán quản trị khi phản ánh giá thành sản xuất thực tế, cho phép doanh nghiệp chọn các biện pháp hiệu quả để giảm chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm, nâng cao lợi nhuận kinh doanh.

Phân hệ quản lý chi phí sử dụng để kế toán chi phí thực tế của doanh nghiệp và tính giá thành sản phẩm trên cơ sở các dữ liệu kế toán quản trị.

Các chức năng chính của phân hệ:

- Kế toán chi phí thực tế của kỳ báo cáo theo phương diện cần thiết về giá trị và số lượng;
- Kế toán nguyên vật liệu theo số lượng trong sản xuất dở dang;
- Kế toán chi phí sản xuất cuối kỳ báo cáo theo phương diện cần thiết;
- Kế toán phế phẩm;
- Tính giá thành sản xuất thực tế cho kỳ thành phẩm chính thành phẩm phụ (bán thành phẩm, phế phẩm) – giá thành sản xuất đầy đủ và không đầy đủ, giá thành đầy đủ thực tế khi tiêu thụ sản phẩm, trong đó bao gồm cả tính giá thành sản xuất thành phẩm nhận từ người làm gia công;
- Tính giá thành sản xuất trong tháng theo chứng từ xuất xưởng – theo chi phí trực tiếp hoặc giá thành dự tính;
- Kế toán gia công từ nguyên vật liệu nhận gia công;
- Tính giá trị thực tế của chi phí sản xuất kinh doanh dở dang vào cuối kỳ báo cáo;
- Đưa ra số liệu (báo cáo) về trình tự tính giá thành;
- Lập báo cáo theo ca sản xuất sản phẩm và các dịch vụ;
- Đưa ra số liệu về cơ cấu giá thành sản xuất để đánh giá sai lệch so với định mức đã định.



Quản lý dữ liệu về sản phẩm

Một công cụ quan trọng trong quản lý sản xuất là quản lý dữ liệu về thành phần sản phẩm và bán thành phẩm, lộ trình sản xuất sản phẩm theo các bộ phận sản xuất và kho bãi.

Lập định mức thành phần sản phẩm cho phép kiểm soát việc ghi giảm nguyên vật liệu đưa vào sản xuất, dự tính giá thành sản phẩm, phân tích chênh lệch giữa giá thành dự tính và thực tế, vạch ra các nguyên nhân chênh lệch.

Việc đưa ra sơ đồ lộ trình công nghệ cho phép hoạch định chuỗi sản xuất thành phẩm theo nhiều công đoạn, ở mỗi giai đoạn có thực hiện việc đánh giá và ghi nhận mức độ sử dụng thiết bị cũng như khả năng sử dụng nguồn lực sản xuất.

Các tính năng của phân hệ có thể sử dụng cho các kỹ sư trưởng, các cán bộ làm việc trong các phòng thiết kế và phòng công nghệ.

Trong khuôn khổ quản lý sản xuất, có thực thi chức năng kế toán chi phí nguyên vật liệu theo định mức khi sản xuất và phân tích sai lệch với định mức. Các định mức sử dụng nguyên vật liệu nằm trong bảng kê chi tiết của sản phẩm.

Thành phần định mức sản phẩm được sử dụng:

- khi phân tích sai lệch với định mức để kiểm tra chất lượng sản phẩm;
- để tính giá thành như là cơ sở phân bổ chi phí gián tiếp.

Để hoạch định theo ca, tất cả quá trình công nghệ có thể được trình bày dưới dạng tổ hợp các nghiệp vụ liên tiếp. Tổ hợp này vạch ra sơ đồ lộ trình sản xuất thành phẩm. Mỗi nghiệp vụ đều có thể được đặc trưng bởi tập hợp các nguyên vật liệu sử dụng đầu vào và các thành phẩm xuất xưởng ở đầu ra.





Quản lý và sửa chữa tài sản cố định (TSCĐ)

Có thể thực hiện kế hoạch sản xuất đúng thời hạn và sử dụng tối ưu nguyên vật liệu ngay từ khi lập kế hoạch chất lượng hỗ trợ kỹ thuật và sửa chữa TSCĐ của doanh nghiệp. Khi sử dụng các tính năng của phân hệ quản lý sửa chữa, doanh nghiệp có thể lập kế hoạch và kế toán các hoạt động hỗ trợ kỹ thuật và sửa chữa thiết bị:

- lập cơ sở định mức đối với việc bảo dưỡng TSCĐ;
- lập kế hoạch bảo dưỡng TSCĐ và nguyên vật liệu để thực hiện;
- tính toán các kết quả bảo dưỡng TSCĐ;
- phân tích sai lệch theo thời hạn và khối lượng bảo dưỡng TSCĐ;

Phân hệ tự động hóa tất cả các nghiệp vụ điển hình về kế toán TSCĐ:

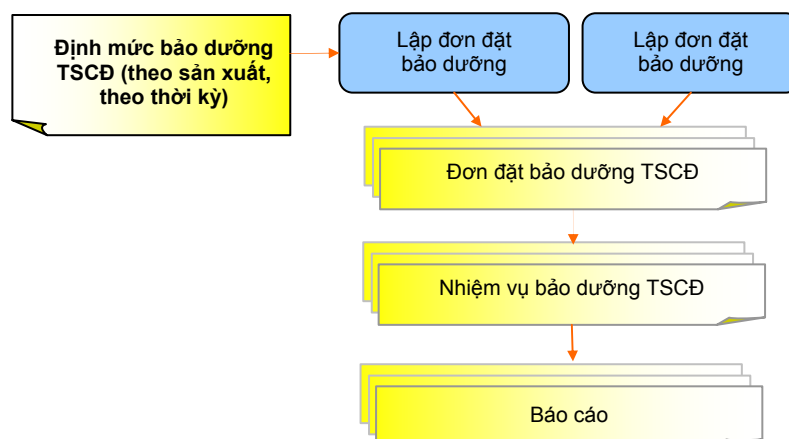
- tiếp nhận vào kế toán;
- thay đổi trạng thái;
- tính khấu hao;
- thay đổi tham số và phương pháp định khoản chi phí khấu hao;
- kế toán sản lượng thực tế của TSCĐ;
- đóng bộ và dỡ bộ tài sản, điều chuyển, hiện đại hóa, ghi giảm và bán TSCĐ;

Hỗ trợ các phương pháp tính khấu hao:

- phương pháp đường thẳng;
- theo tỷ lệ khối lượng sản xuất;
- theo khấu hao chung;
- phương pháp giảm dần giá trị;
- theo tổng số thời gian sử dụng có ích;
- theo lịch biểu tính khấu hao riêng.

Khi hạch toán khấu trừ công nợ, có thể thiết lập không chỉ phương pháp hạch toán mà còn sử dụng lịch biểu phân bổ tổng số khấu hao hàng năm theo các tháng.

Phân hệ nhận thông tin chi tiết về tình trạng TSCĐ, phân tích mức hao mòn và kim hãm thực hiện công việc bảo dưỡng thiết bị.





Quản lý tài chính

Quản lý hiệu quả tài chính là một trong những nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu của bất kỳ doanh nghiệp nào. Với hệ thống quản lý tài chính được định hướng cho giải pháp đồng bộ các nhiệm vụ kế toán, kiểm soát và lập kế hoạch thu chi, hệ thống cho phép doanh nghiệp sử dụng hiệu quả tiền vốn của doanh nghiệp và thu hút đầu tư, nâng cao việc quản lý kinh doanh, lợi nhuận và khả năng cạnh tranh.

Sử dụng phân hệ quản lý tài chính cùng với cơ chế hỗ trợ cơ sở dữ liệu phân tán cho phép điều chỉnh hiệu quả việc quản lý tài chính tập đoàn và nghiệp đoàn, nâng cao tính minh bạch và thu hút đầu tư.

Các tính năng của phân hệ có thể được sử dụng cho giám đốc tài chính, cán bộ kế toán và phòng kinh tế kế hoạch, cũng như các phòng tài chính khác của doanh nghiệp.

Quản lý ngân sách

Phân hệ thực hiện các chức năng cần thiết để xây dựng hệ thống hoạch định tài chính cho doanh nghiệp:

- hoạch định việc lưu chuyển tiền tệ của doanh nghiệp ở bất kỳ thời điểm nào theo các phương diện thời gian, trung tâm trách nhiệm tài chính, dự án, số dư và phát sinh, phân tích bổ sung (mặt hàng, đối tác...);
- dự báo hoạt động kinh doanh thực tế của doanh nghiệp trong từng lĩnh vực đã hoạch định;
- lập báo cáo tổng hợp theo kết quả dự báo;
- kiểm tra sự tương ứng của các đơn hàng với việc sử dụng tài chính cho kế hoạch hiện thời;
- phân tích tài chính;
- phân tích khả năng sử dụng vốn bằng tiền;
- phân tích sai lệch dữ liệu dự tính và thực tế.

Quản lý vốn bằng tiền

Phân hệ quản lý vốn bằng tiền (quỹ tiền) thực hiện các chức năng cần thiết sau để quản lý hiệu quả việc lưu thông tiền tệ trong doanh nghiệp, kiểm tra việc thanh toán:

- kế toán đa ngoại tệ theo số dư và biến động vốn bằng tiền;
- ghi nhận việc thu chi tiền theo như hoạch định;
- đặt dự phòng vốn bằng tiền cho việc thanh toán sắp tới tại các tài khoản ngân hàng và quỹ tiền mặt;
- lập lịch thanh toán;
- lập ra tất cả các chứng từ gốc cần thiết;
- tích hợp với các hệ thống «internet-banking»;
- khả năng phân bổ (thủ công và tự động) số tiền của một chứng từ thanh toán theo nhiều hợp đồng.



Quản lý công nợ phải thu, phải trả

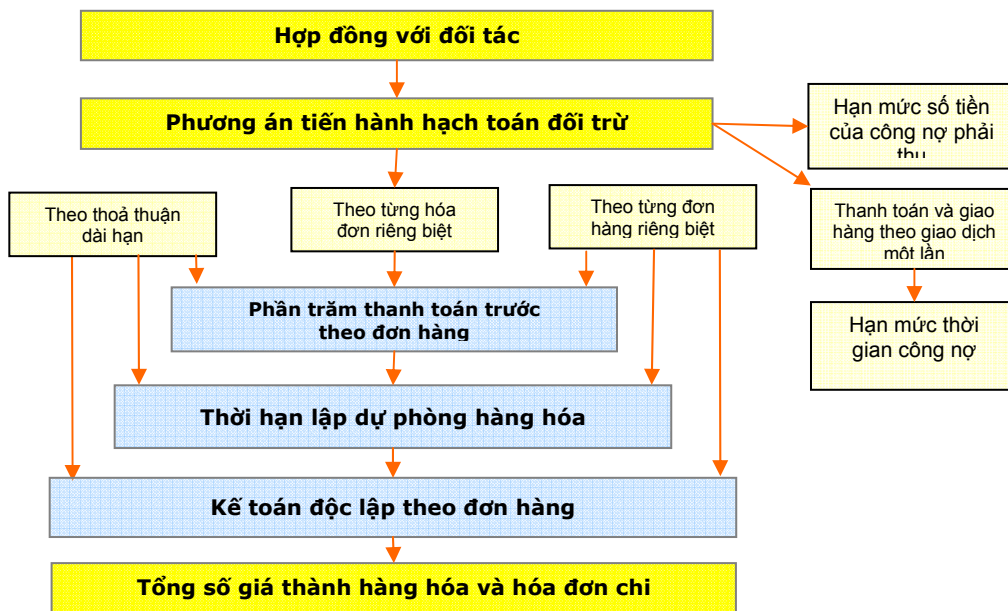
Yếu tố quan trọng khi làm việc với đối tác là chức năng quản lý công nợ phải thu, phải trả. Trong phân hệ quản lý công nợ, với chính sách tín dụng linh hoạt, hệ thống cho phép nâng cao sức hấp dẫn của doanh nghiệp đối với khách hàng và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp trên thương trường.

Phân hệ quản công nợ có thể sử dụng trong cơ cấu tài chính, cung ứng và tiêu thụ của doanh nghiệp, cho phép tối ưu quản lý luồng tài chính và tài sản.

Việc sử dụng phân hệ cho phép phân tích sự thay đổi công nợ trong các kỳ và sử dụng 2 loại công nợ - thực tế và dự tính (hoãn lại). Công nợ thực tế liên quan đến các giao dịch hạch toán và thời điểm chuyển quyền sở hữu. Công nợ hoãn lại xuất hiện khi phản ánh trong hệ thống các sự kiện giống như đơn giao nhận hàng và đưa hàng tồn kho vào bán ký gửi, đơn đề nghị thanh toán và các sự kiện tương tự khác.

Mục đích chính của phân hệ hạch toán công nợ là:

- ghi chép việc xuất hiện công nợ của đối tác với công ty và công ty với đối tác;
- thống kê các nguyên nhân xuất hiện công nợ;
- hỗ trợ các phương pháp kế toán công nợ khác nhau (theo thỏa thuận, hợp đồng, các giao dịch kinh tế riêng);
- phân tích tình trạng công nợ hiện tại và nhật ký thay đổi của nó.





Kế toán doanh nghiệp

Các tính năng quản lý kế toán doanh nghiệp được thực hiện trong hệ thống, bảo đảm hoàn toàn phù hợp với luật pháp Việt Nam và nhu cầu kinh doanh thực tế. Phương pháp luận được thông qua là sự phát triển tiếp theo của giải pháp kế toán, triển khai trong các sản phẩm của hệ thống “1C:DOANH NGHIỆP 7.7”.

Phân hệ kế toán doanh nghiệp bảo đảm quản lý kế toán theo đúng luật pháp của Việt Nam, theo tất cả các phần hành, trong đó có:

- kế toán các giao dịch thương mại;
- TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình;
- kế toán nguyên vật liệu, hàng hóa, sản phẩm;
- kế toán chi phí và giá thành sản phẩm;
- giao dịch vốn bằng tiền (tiền mặt và tiền gửi);
- hạch toán thanh toán với đối tác;
- thanh toán với người nhận tạm ứng;
- kế toán tiền lương;
- hạch toán với ngân sách.

Việc tổ chức của phân hệ kế toán quản trị bảo đảm mức độ tự động hóa cao khi lập báo cáo kế toán.

Hỗ trợ quản lý kế toán doanh nghiệp đối với nhiều pháp nhân trong cùng một cơ sở dữ liệu. Việc tổ chức kế toán này cho phép tự động hóa doanh nghiệp có cơ cấu tổ chức khá phức tạp.



Kế toán theo chuẩn mực quốc tế

Phân hệ kế toán theo chuẩn mực quốc tế, được soạn thảo bởi hãng «1C» nhờ sự hỗ trợ tư vấn của công ty PricewaterhouseCoopers, cung cấp cho phòng tài chính của nhà máy nền tảng phương pháp sẵn có để quản lý kế toán theo chuẩn mực quốc tế và có thể mô phỏng theo những đặc tính ứng dụng các chuẩn mực cho nhà máy cụ thể nào đó.

Phân hệ bao gồm hệ thống tài khoản riêng biệt theo chuẩn mực quốc tế, có thể điều chỉnh được bởi người sử dụng và bảo đảm các tính năng sau:

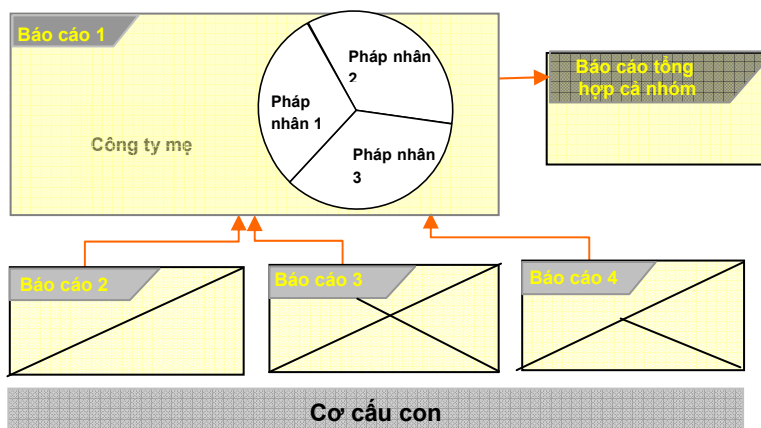
- quản lý kế toán tài chính và chuẩn bị lập giống như báo cáo tài chính riêng biệt và báo cáo tài chính hợp nhất theo chuẩn mực quốc tế;
- chuyển đổi phần lớn các bản ghi kế toán (bút toán) từ phân hệ kế toán doanh nghiệp theo các quy tắc mà có thể điều chỉnh một cách linh hoạt bởi người sử dụng;
- quản lý song song kế toán theo chuẩn mực Việt Nam và quốc tế theo các phần hành, nơi có sự khác nhau giữa chuẩn mực Việt Nam và các yêu cầu của chuẩn mực quốc tế báo cáo tài chính (ví dụ, kế toán TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình);
- lập chứng từ chuẩn riêng (ví dụ, tính chi phí, kế toán hàng dự trữ, kế toán tài sản và một loạt các nhiệm vụ khác), cũng như nhập bản ghi chép đã điều chỉnh ở chế độ “thủ công”.

Các tính năng của phân hệ cho phép:

- giảm bớt đến mức tối thiểu hao phí lao động của việc quản lý kế toán theo chuẩn mực quốc tế do sử dụng lại dữ liệu kế toán theo chuẩn mực Việt Nam;
- so sánh dữ liệu kế toán theo chuẩn mực Việt Nam và kế toán theo chuẩn mực quốc tế, và như vậy, làm giảm nhẹ công việc chỉnh lý dữ liệu trước khi soạn thảo báo cáo theo chuẩn mực quốc tế;
- hợp nhất báo cáo theo nhóm nhà máy;

Phân hệ cũng có thể được tùy chỉnh để tiến hành kế toán và so sánh báo cáo tài chính theo các chuẩn mực của quốc gia khác, trong đó có cả US GAAP.

Hợp nhất báo cáo





Quản lý kho bãi (hàng tồn kho)

Việc sử dụng phân hệ quản lý kho bãi (hàng tồn kho) cho phép tổ chức hiệu quả tài sản trong kho và nâng cao hiệu quả lao động của cán bộ kho, cán bộ thuộc phòng cung ứng tiêu thụ, cũng như cung cấp thông tin nghiệp vụ đầy đủ cho giám đốc kinh doanh của nhà máy.

Trong phân hệ có thực hiện kế toán nghiệp vụ chi tiết về nguyên vật liệu, sản phẩm và hàng hóa trong kho, bảo đảm kiểm soát hoàn toàn hàng tồn kho trong nhà máy. Tất cả các giao dịch kho bãi được ghi nhận bằng chứng từ tương ứng. Phân hệ cho phép:

- quản lý hàng tồn kho theo các đơn vị đo lường khác nhau ở nhiều kho;
- tiến hành kế toán riêng biệt các hàng hóa thuộc quyền sở hữu, hàng hóa, tiếp nhận và đưa vào tiêu thụ, bao bì luân chuyển;
- kiểm tra và kiểm kê số sê-ri, thời hạn sử dụng và giấy chứng nhận;
- kiểm tra độ chính xác của việc ghi giảm số sê-ri, hàng hóa có thời hạn sử dụng nhất định và giấy chứng nhận;
- đưa ra các đặc tính của lô hàng (màu sắc, kích cỡ...) và tiến hành kế toán theo lô cho từng kho;
- thống kê nước xuất xứ;
- bổ sung và ngưng bổ sung hàng tồn kho;
- thực hiện các chức năng kế toán và lập dự phòng hàng tồn kho.

Cập nhật thông tin về tình trạng hàng tồn kho dưới bất kỳ phương diện phân tích nào với độ chi tiết hóa cao: đến tận mức độ đặc tính hàng hóa (màu sắc, kích cỡ...) hoặc đến mức độ số sê-ri và thời hạn sử dụng hàng hóa. Cung cấp khả năng đánh giá giá trị hàng tồn kho theo giá thành và khối lượng tiềm năng bán hàng theo giá bán ra.

Các phương pháp kiểm tra thống kê hàng tồn kho cho phép đánh giá “sức hấp dẫn” của mỗi sản phẩm theo tỷ lệ của nó trong doanh số hoặc lợi nhuận của nhà máy (phân tích ABC), tính ổn định của hàng bán (phân tích XYZ), phát hiện sản phẩm bán không chạy theo tiêu chí này, như thời gian bảo quản trung bình, chi phí theo kỳ và hệ số luân chuyển.





Quản lý bán hàng

Trong điều kiện mở rộng thị trường tiêu thụ và mặt hàng sản xuất thành phẩm, nhiệm vụ quan trọng trong hoạt động của nhà máy là quản lý đơn hàng của người mua và bán sản phẩm: lập kế hoạch và phân tích chỉ số thực tế theo các phương diện khác nhau.

Phân hệ được sử dụng bởi giám đốc thương mại, cán bộ phòng tiêu thụ và cán bộ kho, cho phép nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Phân hệ quản lý bán hàng bảo đảm tự động hóa toàn bộ quá trình bán sản phẩm và hàng hóa trong nhà máy sản xuất, trong bán sỉ và bán lẻ. Phân hệ có các phương pháp hoạch định và kiểm soát việc bán hàng, cho phép giải quyết các vấn đề quản lý đơn hàng của người mua. Hỗ trợ các hệ thống bán sản phẩm và hàng hóa khác nhau – từ kho và theo đơn hàng, bán hàng trả góp hoặc trả trước, bán hàng, nhận bán hàng ký gửi, chuyển hàng bán ký gửi cho người nhận bán hàng ký gửi...

Hoạch định bán hàng

Phân hệ sử dụng để hoạch định:

- khối lượng hàng bán theo số lượng và giá trị, dựa vào dữ liệu bán hàng ở thời kỳ trước, thông tin về số dư của kho hiện tại và ghi nhận đơn hàng của người mua cho kỳ kế hoạch;
- giá xuất xưởng, trong đó bao gồm cả việc dựa trên thông tin về giá hiện tại của công ty và hãng cạnh tranh;
- giá thành hàng bán, có tính đến thông tin về giá của người cung cấp, giá thành sản phẩm dự tính và thực tế cho thời kỳ ấn định.

Việc hoạch định bán hàng có thể tiến hành theo doanh nghiệp, theo bộ phận hoặc theo nhóm bộ phận, đối với hàng hóa riêng biệt và nhóm sản phẩm, đối với loại đã ấn định của người mua (theo khu vực, theo loại hình SXKD...). Phân hệ bảo đảm hợp nhất các kế hoạch riêng biệt vào kế hoạch bán hàng tổng hợp của nhà máy.

Để kiểm tra việc thực hiện kế hoạch, có soạn thảo trong hệ thống sử dụng các phương pháp phân tích tiên tiến đối chiếu dữ liệu bán hàng đặt ra và thực tế.

Việc hoạch định có thể thực hiện với sự chi tiết hóa thời gian từ ngày cho đến năm để cho phép:

- chuyển tầm kế hoạch từ chiến lược sang hiện thời, lưu thông tin về các chỉ số đã thiết lập ở mỗi giai đoạn hoạch định;
- hoạch cho kế toán theo mùa và không theo mùa.

Quản lý đơn hàng của người mua

Việc thực hiện đơn hàng đúng thời hạn và tính minh bạch của quá trình thực hiện đơn hàng trở thành phương diện quan trọng trong hoạt động của nhiều nhà máy sản xuất.

Chức năng quản lý đơn hàng được thực hiện trong hệ thống, cho phép phân bổ tối ưu đơn hàng của người mua và phản ánh chúng trong chương trình sản xuất tương ứng bằng việc thông qua phương hướng thực hiện đơn hàng và cơ cấu làm việc trong công ty (làm việc theo kho, theo đơn hàng).



Tất cả các giai đoạn của việc quản lý đơn hàng và điều chỉnh nó được ghi nhận trong hệ thống bằng chứng từ tương ứng. Người quản lý ở bất kỳ thời điểm nào cũng có thể:

- nhận thông tin đầy đủ về quá trình thực hiện đơn hàng;
- tìm kiếm nhật ký tương quan giữa khách hàng và người bán;
- đánh giá tính hiệu quả và độ tin cậy của công việc với đối tác.

Bảng báo cáo phân tích đã thiết lập trong chương trình, người quản lý có thể nhận thông tin về việc thanh toán đơn hàng của người mua, về việc phân bổ đơn hàng trong sản xuất và trong quá trình thực hiện chúng, về việc phân phối đơn hàng cho người bán nhằm cung ứng đơn hàng của người mua.

Quản lý giá

Phân hệ quản lý giá cho phép giám đốc kinh doanh và người lãnh đạo phòng bán hàng xác định và thực hiện chính sách giá của nhà máy theo dữ liệu phân tích hiện có về nhu cầu và mức cung trên thị trường.

Các tính năng chính của phân hệ:

- thiết lập các hệ thống khác nhau về dự tính giá và giảm giá;
- sự hình thành giá bán ra bằng việc kế toán giá thành dự tính của sản phẩm và định mức lợi nhuận;
- kiểm tra việc tuân thủ chính sách giá đã ấn định của cán bộ nhà máy;
- đối chiếu giá bán ra của nhà máy với giá của người bán và đối tác;

Quản lý bán lẻ và kết nối thiết bị bán hàng

Đối với nhà máy sản xuất có cửa hàng và điểm bán lẻ riêng, trong hệ thống “1C:Quản lý nhà máy sản xuất 8” có các tính năng quản lý bán lẻ. Bán lẻ có thể được thực hiện ở bất kỳ kho hàng nào trong số các kho hàng – bán sỉ, bán lẻ hoặc điểm bán hàng chưa được tự động hóa. Kế toán hàng hóa trong các điểm bán hàng chưa được tự động hóa thực hiện theo giá bán lẻ đã ấn định. Có thể kết nối thiết bị bán hàng như: máy quét, thiết bị thu thập dữ liệu, màn hình khách hàng, cân điện tử, máy tính tiền ở chế độ “máy ghi dữ liệu”, “off-line” và “on-line”. Hệ thống cho phép đánh giá giá trị hàng tồn theo giá bán lẻ, đối chiếu khối lượng và lợi nhuận bán hàng trong các cửa hàng bán lẻ (các điểm bán hàng), kiểm tra độ chính xác việc tiếp nhận doanh thu cửa hàng và điểm bán hàng.





Quản lý mua hàng

Để đảm bảo chất lượng sản xuất sản phẩm, bảo đảm không ngừng việc cung cấp nguyên vật liệu sản xuất và thực hiện đơn hàng theo thời hạn đã dự tính, không tăng giá thành dự tính, nhiệm vụ quan trọng là quản lý hiệu quả việc mua hàng dự phòng vào kho.

Phân hệ cung cấp cho người quản lý chịu trách nhiệm về việc cung ứng các thông tin cần thiết để có thể thông qua quyết định đúng lúc về việc bổ sung hàng dự trữ vào kho, nhằm giảm chi phí cho việc mua hàng và nâng cao tính minh bạch mối quan hệ của công ty với người bán.

Trong số những tính năng mà phân hệ cung cấp có những tính năng sau:

- hoạch định linh hoạt việc mua hàng trên cơ sở kế hoạch bán hàng, kế hoạch sản xuất và đơn hàng của người mua không được thực hiện;
- lập đơn hàng cho người bán và kiểm tra việc thực hiện;
- ghi nhận và phân tích việc thực hiện các điều kiện bổ sung theo thỏa thuận về mặt hàng, khối lượng và thời hạn giao hàng đã ấn định;
- hỗ trợ các hệ thống tiếp nhận hàng hóa khác nhau từ người bán, trong đó có việc tiếp nhận hàng bán và nhận nguyên liệu và nguyên vật liệu gia công;
- lập hóa đơn giao hàng bằng việc sử dụng phiếu xuất kho;
- phân tích nhu cầu hàng hóa trong kho và sản xuất, thành phẩm và nguyên vật liệu;
- phân tích đầy đủ và thiết lập mối liên quan giữa đơn hàng của khách và đơn hàng đặt người bán;
- phân tích hậu quả mà vì đó không thực hiện được đơn hàng đặt người bán (đối với việc phá hỏng từng đơn hàng của khách có thể dẫn đến việc không giao hàng hóa và nguyên vật liệu đúng thời hạn);
- lập kế hoạch mua hàng bằng việc kế toán dự báo mức độ hàng hóa dự phòng trong kho và hàng hóa còn dư trong kho;
- việc lựa chọn hàng hóa của người bán tốt nhất theo độ tin cậy của nó, nhật ký giao hàng, tiêu chí thực hiện đơn hàng gấp, các điều kiện giao hàng dự tính, dấu hiệu lãnh thổ hoặc là dấu hiệu tự do khác và lập tự động đơn hàng dành cho chúng;
- lập lịch biểu giao hàng và lịch biểu thanh toán.





Quản lý quan hệ với người mua và người bán

Định hướng về nhu cầu của khách hàng và làm thỏa mãn nhu cầu đó, doanh nghiệp cần hệ thống quản lý linh hoạt các mối quan hệ với khách hàng, cho phép lưu và phân tích thông tin khác nhau về khách hàng, tìm kiếm tất cả giai đoạn của mối quan hệ với khách hàng, phân tích doanh thu và lợi nhuận theo từng khách hàng, khu vực, thị trường và nhóm hàng hóa. Để bảo đảm cung cấp liên tục và tính nhịp nhàng sản xuất, yếu tố quan trọng của hoạt động là xây dựng mối quan hệ ổn định dài hạn với người bán nguyên liệu và nguyên vật liệu.

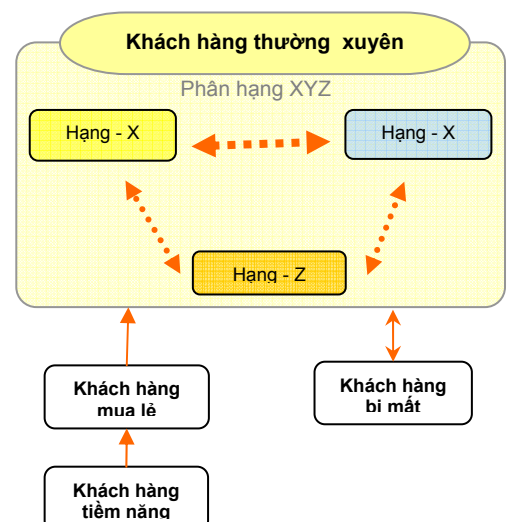
Các tính năng của phân hệ cho phép quản lý các mối quan hệ với người mua, người bán, người liên quan và bất kỳ đối tác nào. Những tính năng này có thể được sử dụng bởi giám đốc thương mại, giám đốc marketing, cán bộ phòng marketing, phòng tiêu thụ và bộ phận cung ứng.

Phân hệ “Quản lý mối quan hệ với người mua và người bán” cho phép doanh nghiệp:

- lưu toàn bộ thông tin liên hệ về các đối tác và các cán bộ của họ, cũng như lưu nhật ký mối tương quan với họ;
- ghi nhận thông tin về người bán: các điều kiện giao hàng, độ tin cậy, thời hạn thực hiện đơn hàng, mặt hàng, giá hàng hóa đã định và nguyên vật liệu;
- tự động thông báo cho người mua về mối liên hệ sắp tới với đối tác, nhắc lại ngày sinh của người liên hệ;
- lập kế hoạch thời gian làm việc và kiểm tra kế hoạch làm việc của nhân viên cấp dưới;
- phân tích các hợp đồng chưa hoàn thành và lập kế hoạch các hợp đồng sắp tới với người mua và khách hàng tiềm năng;
- sử dụng phương pháp trích theo lương nếu cần thiết và theo yêu cầu của mỗi khách hàng;
- ghi lại từng thông tin phản hồi của người mua tiềm năng và phân tích tỷ lệ thu hút khách hàng;
- kiểm tra linh hoạt tình trạng các mối liên hệ và hợp đồng đã dự định;
- phân tích liên kết ABC trong mối quan hệ với khách hàng;
- phân tích các nguyên nhân làm hỏng việc thực hiện đơn hàng của người mua và khối lượng đơn hàng trong nội bộ;
- phân tích và đánh giá tính hiệu quả của quảng cáo và chiến dịch marketing theo các kết quả phản hồi của khách hàng.

Phân loại người mua theo phân tích liên kết ABC cho phép tự động phân loại khách hàng:

- đối với các hạng khách hàng phụ thuộc vào thành phần khách hàng theo doanh thu hoặc lợi nhuận của công ty: hạng quan trọng (hạng A), hạng trung bình (hạng B), hạng thấp (hạng C);
- theo quy chế: tiềm năng, một lần, thường xuyên, bị mất;
- theo sự thường xuyên mua hàng: ổn định (hạng X), không thường xuyên (hạng Y), tạm thời (hạng Z).
- các kết quả phân tích này hỗ trợ tối ưu phân loại năng lực và tổ chức công việc của cán bộ chịu trách nhiệm về việc bán hàng và phục vụ khách hàng.





Kiểm tra và đánh giá công việc của người quản lý

“1C:Quản lý nhà máy sản xuất 8” cho phép ban lãnh đạo (giám đốc thương mại, trưởng phòng tiêu thụ, trưởng phòng marketing) đánh giá và đối chiếu công việc của người quản lý, chịu trách nhiệm về việc bán hàng và làm việc với khách hàng, theo cả một loạt các chỉ tiêu:

- theo khối lượng bán hàng và lợi nhuận thu về;
- theo hệ số khấu trừ của người mua;
- theo số lượng đơn hàng đã thực hiện;
- theo số lượng liên hệ với người mua;
- theo việc điền toàn bộ cơ sở dữ liệu thông tin liên hệ;

Những đánh giá này có thể sử dụng để xây dựng hệ thống quản lý nhân viên một cách khách quan, phản ánh đặc trưng nhiệm vụ, giải quyết các phạm trù khác nhau của người quản lý.

Tích hợp công cụ làm việc với hộp thư điện tử

Phương pháp làm việc với hộp thư điện tử được thiết lập trong giải pháp hệ thống «1C:DOANH NGHIỆP 8» cho phép nâng cao đáng kể tính linh hoạt trong công việc của nhiều phòng ban và chuyên gia của nhà máy – đầu tiên là các bộ phận chịu trách nhiệm về công việc với khách hàng và người bán, tiêu thụ, mua hàng và marketing. Quan trọng là những phương pháp này được kết nối vào cơ sở dữ liệu chung của hệ thống. Nhờ bộ xử lý điện tử thực hiện liên kết chặt chẽ với các quá trình kinh doanh khác của doanh nghiệp. Trong số các tính năng chính làm việc với hộp thư điện tử mà được cung cấp bởi chương trình “1C:Quản lý nhà máy sản xuất 8” có những tính năng sau:

- nhập đối ứng, mục đích của người thực hiện và kiểm tra việc thực hiện; quản lý nhật ký giao dịch thư tín theo từng đối tác;
- tạo địa chỉ hộp thư cá nhân, hộp thư chung và phân quyền sử dụng chúng đối với nhóm người sử dụng khác nhau;
- nhập thông tin liên hệ từ hộp thư thông dụng của khách hàng;
- tự động gửi thư đi theo việc tiếp nhận sự kiện đã dự tính (ví dụ, nhắc lại về việc thanh toán);
- công ty gửi thư điện tử đi – nhóm địa chỉ để gửi có thể được lập thủ công và tự động theo tiêu chí của người sử dụng đặt ra (ví dụ, theo khu vực, loại hình hoạt động của đối tác, chức vụ của người liên hệ...);



Quản trị nhân sự và tính lương

Ngày nay, tất cả các nhà máy lớn đều nhận thức được tính quan trọng của việc xây dựng hệ thống quản lý hiệu quả nhân sự, vì các cán bộ có trình độ chuyên môn cao, có sáng tạo và trung thực có khả năng nâng cao hiệu quả công việc của nhà máy. Quản lý dữ liệu về hàng trăm và hàng nghìn cán bộ, đưa ra các phương pháp về tuyển chọn và đào tạo nhân sự, đánh giá trình độ nghiệp vụ sản xuất và thành phần quản lý, cần sử dụng sản phẩm phần mềm để lập kế hoạch hiệu quả và thực hiện chính sách nhân sự của nhà máy.

Cán bộ phòng nhân sự, phòng tổ chức lao động và phòng kế toán có thể sử dụng phân hệ quản lý nhân sự trong cơ sở dữ liệu chung đối với công việc hàng ngày.

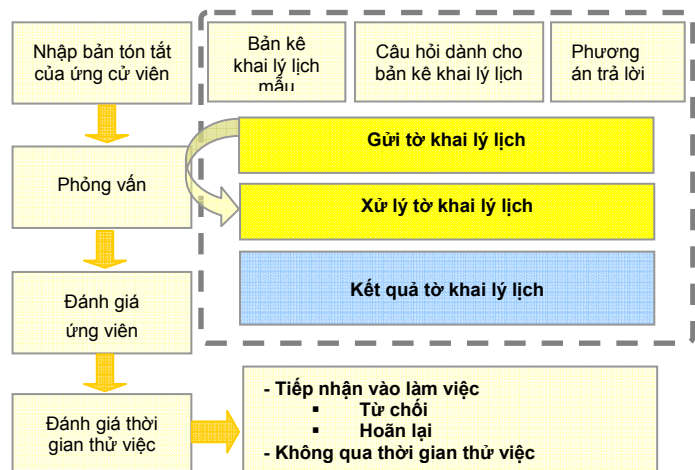
Phân hệ được sử dụng để hỗ trợ thông tin chính sách nhân sự của công ty và tự động hóa hạch toán với nhân viên. Trong số các tính năng của phân hệ có các tính năng sau:

- hoạch định nhu cầu về nhân sự;
- lập kế hoạch lao động và lịch biểu nghỉ phép của nhân viên;
- giải quyết nhiệm vụ bảo đảm kinh doanh bởi cán bộ - tuyển dụng, lập tờ khai lý lịch và đánh giá;
- kế toán nhân sự và phân tích thành phần nhân sự;
- phân tích mức độ và nguyên nhân luân chuyển nhân sự;
- quản lý luân chuyển chứng từ pháp quy về nhân sự;
- tính lương cho người lao động trong nhà máy
- tự động tính phụ cấp, khấu trừ và tiền thuế theo luật pháp;
- tự động tính các khoản trích theo lương và phí bảo hiểm bắt buộc.

Tuyển dụng nhân sự

Phân hệ bảo đảm hoạt động trên phương diện nhân sự được sử dụng để lập chứng từ và tự động hóa quá trình tuyển chọn và đánh giá các ứng viên, thực hiện bởi phòng nhân sự. Trong phạm vi của phân hệ này thực hiện các chức năng sau:

- lưu dữ liệu riêng về các ứng viên giống như lưu dữ liệu về các cá nhân;
- lưu tài liệu, xuất hiện trong quá trình làm việc với ứng viên, từ bản tóm tắt cho đến kết quả bản kê khai lý lịch;
- lập kế hoạch các buổi gặp gỡ với các ứng viên và nhập các quyết định được thông qua cho đến khi tiếp nhận vào làm việc.





Kế toán nhân sự và phân tích thành phần nhân sự

Phân hệ kế toán nhân sự của công ty bảo đảm lưu thông tin đa dạng về nhân viên:

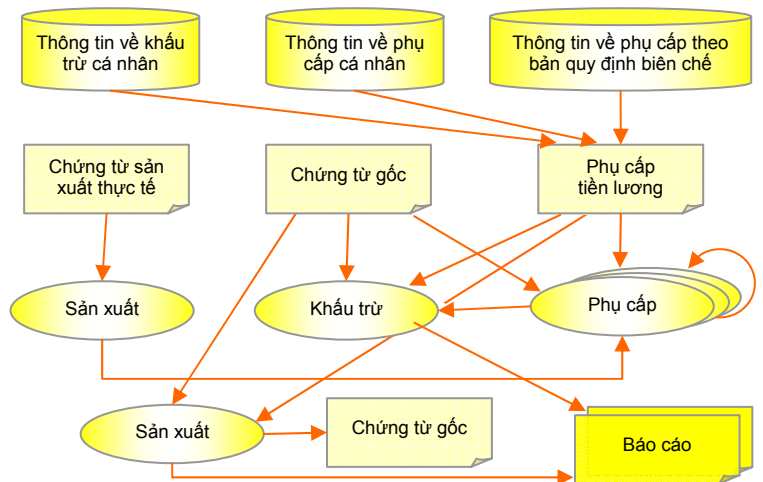
- dữ liệu cá nhân về nhân viên giống như về cá nhân;
- thông tin về các bộ phận và chức vụ của cán bộ, mức lương;
- số điện thoại, địa chỉ hòm thư điện tử và thông tin liên hệ khác.

Theo dữ liệu thu thập được về nhân viên có thể thiết lập báo cáo đa dạng: danh sách nhân viên, phân tích thành phần nhân sự; báo cáo về nghỉ phép (lịch biểu nghỉ phép, việc sử dụng nghỉ phép và thực hiện lịch biểu nghỉ phép).

Quản lý luân chuyển chứng từ về nhân sự

Phân hệ chứng từ luân chuyển pháp quy cho phép tự động hóa các nghiệp vụ liên quan đến nhân sự theo văn bản pháp quy hiện hành:

- ký kết và quản lý hợp đồng lao động với từng người lao động trong công ty;
- lập biểu mẫu quyết định về lao động;
- kế toán các khoản trích theo lương;
- quản lý nghĩa vụ quân sự.



Tính lương

Trong nhà máy sản xuất, phương diện quan trọng của quản lý kinh doanh là xây dựng hệ thống mô típ làm việc, định hướng tăng khối lượng sản xuất sản phẩm có chất lượng, hướng sự quan tâm của nhân viên vào việc nâng cao trình độ tay nghề. Để thực hiện mô típ chiến lược của nhân viên thường sử dụng chế độ thang lương và trả lương theo sản phẩm, để tính chính xác phụ cấp theo quy tắc đã được thông qua sử dụng phân hệ tính lương.

Phân hệ cho phép tự động hóa toàn bộ việc hạch toán với nhân viên, từ việc nhập chứng từ về sản lượng thực tế, thanh toán theo chứng nhận mất sức lao động và kỳ nghỉ phép, cho đến việc lập chứng từ thanh toán tiền lương và báo cáo nộp cho cơ quan thanh tra nhà nước.

Các kết quả tính lương được phản ánh trong kế toán doanh nghiệp ở mức độ chi tiết cần thiết:

- Phản ánh các kết quả tính lương hành chính trong kế toán doanh nghiệp;
- Thực hiện việc định khoản tiền lương (hạch toán lương);
- Phản ánh các kết quả hạch toán lương pháp quy như chi phí, tiếp nhận vào kế toán nhằm mục đích tính thuế thu nhập doanh nghiệp. Phản ánh kết quả hạch toán tiền lương nhằm mục đích tính các khoản trích theo lương.



Theo dõi và phân tích tình hình hoạt động của nhà máy

Tính hiệu quả của việc quản lý, tính linh hoạt và chất lượng của quyết định được thông qua bởi những người lãnh đạo nhà máy, về nhiều mặt phụ thuộc vào hiệu quả đến mức độ nào mà những người lãnh đạo có thể sử dụng dữ liệu về các phương diện hoạt động khác nhau của nhà máy được thu lượm trong hệ thống dữ liệu.

“1C:Quản lý nhà máy sản xuất 8” có hệ thống báo cáo mạnh và linh hoạt, cho phép phân tích linh hoạt và kiểm tra liên tục thực tế tất cả các phương diện sản xuất và hoạt động kinh doanh của nhà máy. Trong đó hệ thống có các tính năng sau:

- Các phương pháp thông minh tự động thiết lập báo cáo, không cần lập trình
- Thiết kế theo bảng điện tử
- Bảng tổng hợp
- Báo cáo theo phân hệ và Cross-report
- Hỗ trợ nhóm
- Dẫn giải các phần tử riêng biệt của báo cáo
- Các tính năng tiện ích rộng lớn của lịch biểu công tác

Có thể nhận thông tin ở bất kỳ phương diện nào đòi hỏi chi tiết. Người sử dụng có thể tự đặt ra mức độ chi tiết, tham số nhóm và tiêu chí chọn dữ liệu trong báo cáo theo đặc trưng các nhiệm vụ đã được giải quyết. Tùy chính cá nhân này (thực tế, người sử dụng lập báo cáo chuyên ngành) có thể lưu để sử dụng tiếp theo.

Các phương pháp kinh doanh hiện đại, phương pháp phân tích thông tin thuận tiện và trực quan, được thực hiện trong hệ thống, tạo chương trình bằng công cụ hữu hiệu nhằm giải quyết các vấn đề quản lý cấp thiết.

Báo cáo lãnh đạo

“Báo cáo lãnh đạo”, về nguyên tắc, là cơ chế mới đối với sản phẩm thuộc hệ thống “1C:DOANH NGHIỆP”, cho phép lập thông tin điều đặn và chuyển thông tin chỉ đạo về tình hình công việc hiện tại trong nhà máy. Quan trọng là người lãnh đạo không cần tự lập yêu cầu, ngay cả việc khởi động “1C:DOANH NGHIỆP”. Thiết lập một lần, cơ chế “Báo cáo lãnh đạo” có thể thực hiện theo quy chế đã ấn định – ví dụ, mỗi ngày vào lúc 19:30 hoặc là cứ 15 phút trong ngày – đăng tải tự động lên internet hoặc gửi báo cáo theo địa chỉ hòm thư điện tử đã ấn định, trong đó có các thông tin khác nhau về hoạt động của nhà máy tập trung lại dưới cách trình bày thuận tiện và trực quan cho người lãnh đạo. Trong báo cáo, phân tích dữ liệu linh hoạt theo các chỉ số hoạt động khác nhau của nhà máy: theo việc thực hiện kế hoạch sản xuất, theo khối lượng hàng bán, theo công nợ phải thu và phải trả, theo việc lưu chuyển tiền tệ theo từng khoản mục.... Danh sách các chỉ số có thể tự thiết lập đối với mỗi người lãnh đạo trong số những người lãnh đạo của các phòng ban khác nhau thuộc công ty.

Để thuận tiện phân tích, trong báo cáo sử dụng lịch biểu đệ trình dữ liệu: lịch biểu đối chiếu chỉ số thực tế với chỉ số dự tính hoặc là với chính những chỉ số ở thời kỳ trước.



Những ưu điểm công nghệ

Việc sử dụng nền tảng công nghệ ba mức độ hiện đại bằng việc ứng dụng đồng bộ quy mô nhà máy, cho phép giám đốc IT và chuyên gia IT thuộc các bộ phận của nhà máy tin tưởng vào độ tin cậy của việc lưu dữ liệu, năng suất và quy mô của hệ thống. Các chuyên gia IT nhận được công cụ hữu ích để thực hiện các nhiệm vụ cần thiết cho nhà máy và hỗ trợ thiết lập khi triển khai hệ thống.

Quy mô và hiệu suất

Việc sử dụng để làm nền tảng công nghệ hệ thống “1C:DOANH NGHIỆP 8” bảo đảm làm việc hiệu quả và lưu thông tin có độ tin tưởng cao khi mười và một trăm người sử dụng làm việc. Cơ cấu ba tầng hiện đại của hệ thống bảo đảm lưu hiệu quả cao khi tăng công việc lên nhiều lần đối với hệ thống và khối lượng xử lý dữ liệu, cho phép tăng khả năng lưu thông bằng cách tăng công suất sử dụng thiết bị, không chi phí, liên quan đến biến tính hoặc là thay thế giải pháp ứng dụng đang sử dụng.

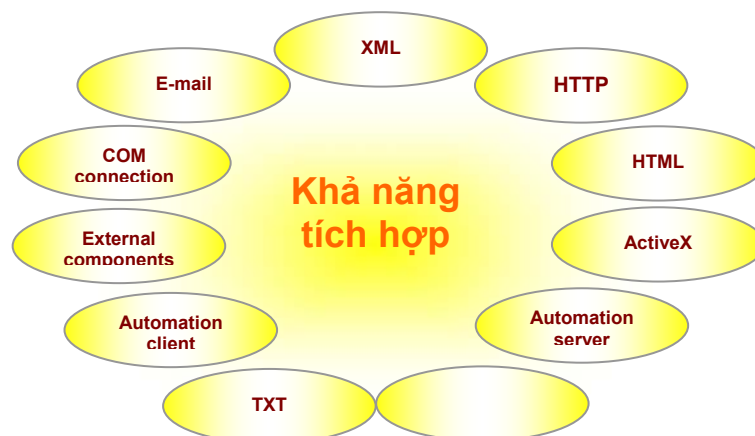
Thiết lập hệ thống phân tán theo khu vực

Trong “1C:DOANH NGHIỆP 8” thực hiện cơ chế quản lý cơ sở dữ liệu phân tán, mà nó bảo đảm công việc của giải pháp ứng dụng thống nhất (cấu hình) với cơ sở dữ liệu phân tán theo khu vực được hợp nhất vào cơ cấu phân nhánh nhiều mức độ.

Điều đó cho phép thiết lập trên cơ sở cấu hình của giải pháp “Quản lý nhà máy sản xuất” dành cho mạng lưới nhà máy hoặc là cơ cấu tập đoàn, cho phép quản lý hiệu quả kinh doanh và nhìn thấy bức tranh “tổng thể” với tính linh hoạt cần thiết để áp dụng giải pháp.

Tích hợp với các hệ thống khác

Cấu hình “Quản lý nhà máy sản xuất” sử dụng cho việc tích hợp rộng rãi với bất kỳ phần mềm bên ngoài nào (ví dụ, chuẩn bị công nghệ sản xuất, hệ thống “Internet-banking”) và thiết bị (ví dụ, dụng cụ đo kiểm tra hoặc thiết bị đặc tính thu thập dữ liệu) trên cơ sở các chuẩn được thừa nhận rộng rãi và giao thức truyền dữ liệu được hỗ trợ bởi nền tảng công nghệ “1C:DOANH NGHIỆP 8”.



“1C:QUẢN LÝ NHÀ MÁY SẢN XUẤT 8” là giải pháp mới dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại nhất. Trong đó có kết hợp các xu hướng phát triển hệ thống quản trị kinh doanh có triển vọng trên thế giới và kinh nghiệm nhiều năm ứng dụng tự động hóa thành công cho hàng trăm nghìn nhà máy có quy mô và lĩnh vực sản xuất kinh doanh khác nhau.





Đối tác chính thức của 1C tại Việt Nam

Công ty cổ phần Hệ thống 1-V

Phòng 1508, tòa nhà Thành Công, 25 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

(84-4) 215-03-75, 514-85-50, 514-85-51